

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 11 THÁNG 12 NĂM 2023

	VN Index	1.125,50	0,09%		HNX Index	231,37	0,07%	
	KLGĐ		GTGD		KLGĐ		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	618.307.400	-16,2%	12.541	-20,2%	76.360.300	-15,3%	1.514	-9,9%
Thỏa thuận	82.282.354	1,0%	2.111	3,7%	2.176.731	-86,3%	35	-92,4%
<b>Tổng cộng</b>	<b>700.589.754</b>	<b>-14,5%</b>	<b>14.651</b>	<b>-17,4%</b>	<b>78.537.031</b>	<b>-26,0%</b>	<b>1.548</b>	<b>-27,6%</b>

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

VN-Index **+2,95/+0,26%**



**Giao dịch của NĐTNN**

Giá trị mua (tỷ đồng)	1.171,0
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.565,8
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	-394,8
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	10,7

**Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng**

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VND	22.000	250	1,2
DGC	97.800	0	0,0
VIC	44.100	1.100	2,6
MSN	67.500	1.300	2,0
NKG	23.300	-50	-0,2

**Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng**

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VCB	84.200	-800	-0,9
FUEVFNVD	25.500	30	0,1
STB	27.900	-350	-1,2
VPB	19.400	-200	-1,0
FRT	99.100	-2.000	-2,0

**Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)**

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
VIX	17.100	-0,6	695
SSI	32.700	0,3	649
VND	22.000	1,2	523
DXG	19.400	-3,3	507
HPG	27.500	-1	491

**Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất**

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
HAG	13.000	850	7,0
POM	5.400	350	6,9
DLG	2.500	160	6,9
SRC	27.400	1.500	5,8
STG	49.400	2.500	5,3

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥700 tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** khởi sắc trong phiên giao dịch thứ Sáu ngày 08/12. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số Dow Jones tăng 130,49 điểm (+0,36%) lên 36.247,87 điểm; S&P 500 tăng 18,78 điểm (+0,41%) lên 4.604,37 điểm – mức đỉnh trong năm nay; Nasdaq Composite tăng 63,98 điểm 0,45% lên 14.403,97 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** phiên hôm nay giao dịch trong sắc xanh. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 503,64 điểm (+1,56%) lên 32.791,80 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 21,88 điểm (+0,74%) lên 2.991,44 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 78,69 điểm (+0,82%) lên 9.632,61 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 7,51 điểm (+0,3%) lên 2.525,36 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay. Kịch bản giằng co quanh mốc tham chiếu diễn ra xuyên suốt phiên hôm nay. Tâm lý e ngại của nhà đầu tư phản ánh rõ qua khối lượng giao dịch, thanh khoản vẫn chưa được cải thiện. Đến giữa phiên chiều, lực cầu bắt đầu xuất hiện đẩy chỉ số phục hồi trở lại và đóng cửa trên mức tham chiếu. Các nhóm ngành không có sự biến động quá lớn. Trong đó ngành nông – lâm – ngư tác động tích cực nhất đến chỉ số khi tăng 2,94% với các mã HAG (7%), VIF (1,71%), HNG (1,02%),... Theo sau là ngành chế biến thủy sản và bất động sản có mức tăng lần lượt là 1,28% và 1,19%. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,06 điểm (+0,09%) lên 1.125,5 điểm. Thanh khoản HOSE giảm 16% với KLGĐ hơn 618 nghìn cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 12,5 nghìn tỷ đồng.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index tăng 2,45 điểm (+0,22%) lên 1.117,34 điểm với 12 mã tăng điểm, 4 mã tham chiếu và 14 mã giảm điểm. VHM, VIC, FPT là những mã tác động tích cực nhất tới chỉ số khi đóng góp hơn 3,7 điểm. Ở chiều ngược lại VPB, STB, HPG là mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số khi lấy đi hơn 2,2 điểm. KLGĐ đạt 150 triệu đơn vị.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLGĐ của nhóm này đạt 420 triệu cổ phiếu. Trong các mã có KLGĐ lớn nhất đáng chú ý tới các mã chứng khoán như HAG tăng kịch trần với KLGĐ giảm 162%, HCM tăng 3,23% với KLGĐ tăng 94%, ngược lại DIG giảm 1,50% với KLGĐ giảm 49%, PDR giảm 3,14% với KLGĐ giảm 27%,...
- HNX-Index** tăng 0,17 điểm (+0,07%) lên 231,37 điểm. PVS, IDC, CEO là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng với 0,65 điểm; trong khi PTI, NVB, HUT là những mã kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất gần 0,4 điểm. UPCoM giảm 0,23 điểm về mức 85,48 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 816 nghìn đơn vị giảm 16,9% và giá trị giao dịch đạt 16,7 nghìn tỷ đồng giảm 18,1% so với phiên hôm trước.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### **NVIDIA - tập đoàn sản xuất chip lớn nhất thế giới muốn lập "cứ điểm" tại Việt Nam**

Chủ tịch NVIDIA Jensen Huang đánh giá cao tiềm năng, cơ hội lớn và chiến lược, tầm nhìn, cách tiếp cận rất rõ ràng, trọng tâm đầu tư hạ tầng của Việt Nam trong lĩnh vực bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, và đặc biệt là nguồn nhân lực của Việt Nam trong lĩnh vực này – đây là nguồn tài nguyên lớn. Ông cho biết NVIDIA đã đầu tư khoảng 250 triệu USD vào Việt Nam, xác định Việt Nam là thị trường quan trọng. NVIDIA mong muốn thiết lập một trung tâm, cứ điểm tại Việt Nam để thu hút nhân tài trên khắp thế giới, qua đó góp phần phát triển hệ sinh thái bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, thúc đẩy các công ty khởi nghiệp, thiết kế, phát triển các siêu máy tính, sản xuất các phần mềm của tương lai...

### **Tổng cục Thuế đang hợp bàn sửa đổi quy định khống chế vốn vay 30%**

Trước đó, doanh nghiệp phản ánh, sau 3 năm thực thi, Nghị định 132 đã bộc lộ nhiều bất cập, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Một trong những nút thắt đang khiến nhiều doanh nghiệp “kêu trời” là quy định khống chế mức trần của tổng chi phí lãi vay/EBITDA ở 30% (điểm a, khoản 3, Điều 16). Doanh nghiệp đánh giá, 30% là mức khống chế ở các nước phát triển. Việc áp dụng “thước đo” không phù hợp với thực tiễn của Việt Nam - một nền kinh tế đang phát triển với hầu hết các doanh nghiệp đều có vốn mỏng, đang trong giai đoạn khởi nghiệp và cần phải sử dụng nhiều vốn vay - đang gây nhiều hệ lụy.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### **GDP Nhật Bản giảm mạnh nhất kể từ giai đoạn dịch bệnh**

Trong quý 3/2023, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) thu hẹp 2.9%, khi các hộ gia đình siết chi tiêu, số liệu điều chỉnh của Văn phòng Nội các Nhật Bản cho thấy. Đây là quý giảm mạnh nhất của Nhật Bản kể từ năm 2020 và cũng trầm trọng hơn so với số liệu ban đầu là -2.1%. Con số này gây bất ngờ và cho thấy đà hồi phục của kinh tế Nhật Bản đã chững lại trong mùa hè năm nay. Cùng với đó, triển vọng kinh tế cũng trở nên mong manh hơn khi các nền kinh tế bên ngoài giảm tốc và lạm phát dai dẳng vẫn còn đè nặng tiêu dùng nội địa.

### **Hoạt động của nhà máy ở châu Á vẫn yếu trong tháng 11/2023 do nhu cầu toàn cầu yếu.**

Các cuộc khảo sát cho thấy hoạt động của nhà máy ở châu Á vẫn yếu trong tháng 11/2023 do nhu cầu toàn cầu yếu, cùng với những dấu hiệu trái chiều về thể trạng nền kinh tế Trung Quốc đang phủ bóng mây lên triển vọng phục hồi mong manh của khu vực này. Chỉ số PMI của Caixin/S&P Global trong lĩnh vực sản xuất tư nhân của Trung Quốc tăng nhẹ lên 50,7 trong tháng 11/2023 tuy nhiên vẫn ở mức khá thấp. Chỉ số PMI sản xuất của Nhật Bản đã giảm xuống 48,3 trong tháng 11/2023 giảm với tốc độ nhanh nhất trong 9 tháng. PMI của Hàn Quốc tăng nhẹ 50, mức tăng này xuất hiện sau 16 tháng sụt giảm liên tiếp cho đến tháng 10/2023, đợt sụt giảm dài nhất kể từ khi cuộc khảo sát bắt đầu vào tháng 4/2004.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
PNJ	5/11/2023	1-3 tháng	73.000	79.500	84.000	71.500	78.600	8%	Đã chốt 1 phần
KDH	19/11/2023	2-4 tháng	30.800	33.000	35.000	29.100	31.800	3%	Nắm giữ
QNS	26/11/2023	1-3 tháng	45.000	48.000	52.000	43.000	44.700	-1%	Nắm giữ
VRE	3/12/2023	2-4 tháng	22.500	24.000	26.000	21.500	23.400	4%	Nắm giữ
MSN	11/12/2023	2-4 tháng	65.500	71.000	77.000	61.500	66.200	n/a	Chờ mua

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay tiếp tục bán ròng phiên thứ 9 liên tiếp, bán 395 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng 133,4 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 40,8 tỷ đồng trên sàn HNX và bán ròng 9,3 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên nay là VND (+44,31 tỷ), DGC (+26,92 tỷ), VIC (+19,10 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là VCB (-144,47 tỷ), FUEVFNVD (-103,48 tỷ), STB (-65,84 tỷ). CEO là mã được mua ròng nhiều nhất với giá trị 37,15 tỷ trong khi TNG là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị 2,2 tỷ trên sàn HNX.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (08/12/2023) khối ngoại bán ròng 20,9 nghìn tỷ đồng, các mã được mua/bán ròng nhiều nhất cụ thể như sau

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 08/12/2023**

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-479.860.214			-20.938.076		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	181.933.667	3.814.700	EIB	(214.996.212)	(5.087.366)
HSG	87.454.149	1.499.566	MWG	(74.942.403)	(3.235.797)
IDP	5.203.458	1.345.551	VPB	(153.529.074)	(3.181.577)
STG	24.460.586	1.284.691	VHM	(74.605.421)	(2.939.444)
IDC	27.836.844	1.231.952	VNZ	(3.483.048)	(2.203.187)
SGB	45.956.600	1.132.685	STB	(72.431.793)	(2.029.064)
SSI	48.366.319	956.457	FUEVFNVD	(75.453.844)	(1.932.998)
DGC	5.042.686	915.890	FUESSVFL	(103.284.569)	(1.905.608)
FRT	11.288.422	843.474	MSN	(27.394.570)	(1.808.575)
PDR	33.221.031	823.102	VNM	(28.334.062)	(1.744.579)

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán hôm nay mua ròng 37,07 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFNVD (+83,34 tỷ), SSI (+34,87 tỷ), VND (+22,07 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm TCB (-33,48 tỷ), FPT (-16,10 tỷ), VNM (-7,78 tỷ).
- Từ đầu năm tới nay (08/12) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 7,38 nghìn tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFNVD (+2.972,98 tỷ), FUESSVFL (+1.921,17 tỷ), E1VFN30 (+964,14 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm SGN (-430,67 tỷ), GMD (-282,57 tỷ), VGC (-251,27 tỷ).

## GIAO DỊCH TUẦN 04/12/2023 – 08/12/2023:

- Trong tuần từ 04/12/2023 – 08/12/2023 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 683,86 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFNVD (+366,12 tỷ), FUESSVFL (+213,89 tỷ), NVL (+150,18 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm VSC (-54,95 tỷ), MBB (-34,92 tỷ), GMD (-34,50 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị trên cả 3 sàn là 4.057 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 04/12/2023-08/12/2023**

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-139.052.165			-4.057.112		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
VHC	2.236.600	166.373	VHM	(24.370.005)	(978.761)
DGC	1.025.115	99.812	FUEVFNVD	(12.467.700)	(314.944)
BID	1.254.493	51.661	VNM	(4.437.394)	(303.666)
OCB	3.642.300	51.117	STB	(10.549.625)	(298.479)
KBC	1.222.710	39.574	VND	(11.242.615)	(253.489)
TCI	2.145.600	29.093	HPG	(9.060.493)	(248.717)
IDC	494.300	24.708	FUESSVFL	(11.037.790)	(199.686)
NKG	984.034	24.031	MSN	(2.926.757)	(183.938)
CMG	591.510	23.502	DXG	(7.799.530)	(162.327)
VGC	379.300	21.544	SHB	(11.954.605)	(131.987)

Nguồn: Fiin Pro

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Bà Triệu:**

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586